TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1286/2023/QĐST-HNGĐ	*Quận 12, ngày 23 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

-Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 56 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số: 1124/2023/TLST-HN, Ngày 06/11/2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn".

- *Người yêu cầu 1:* Ông **Vũ Ngọc S,** sinh năm: 1982
Trú tại: A, tổ 16, khu phố 6, phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Người yêu cầu 2:* Bà **Trịnh Thị N,** sinh năm: 1982
Thường trú: Thôn Mỹ S, xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên, Tp. Hải Phòng
Cư trú: Tổ 9, ấp Bãi G, xã Bình An, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ về nội dung mà các đương sự thỏa thuận được theo Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 11 năm 2023. Các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết yêu cầu dân sự;

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Ngọc S và bà Trịnh Thị N thỏa thuận thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực, Giấy chứng nhận kết hôn số 342 do Ủy ban nhân dân phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 28/12/2022 không còn hiệu lực.

1.2 Về con chung: Không có

1.3 Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4 Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, ông Vũ Ngọc S đã tự nguyện nộp và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mà ông Vũ Ngọc S đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0031036 ngày 06/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Quận 12;
- UBND P. Hiệp Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ma Văn Nhất